

Họ và tên:

BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Lớp: 4A

Năm học 2022 – 2023

Môn: Toán - Lớp 4

(Thời gian: 40 phút)

Điểm	Nhận xét của giáo viên

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM. (4 điểm)*Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng (từ bài 1 đến bài 6).***Bài 1 (0,5 điểm).** Phân số nào dưới đây bằng phân số $\frac{3}{4}$?

- A. $\frac{9}{8}$ B. $\frac{9}{12}$ C. $\frac{12}{9}$ D. $\frac{15}{16}$

Bài 2 (0,5 điểm). Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 5000 quãng đường từ nhà Minh đến trường dài 18 cm. Độ dài thực của quãng đường từ nhà Minh đến trường là:

- A. 9 000 cm B. 90 000 m C. 900 m D. 9 km

Bài 3 (0,5 điểm). Số điền vào chỗ chấm 1 tạ 2 yến = kg là.

- A. 12 B. 102 C. 120 D. 1020

Bài 4 (0,5 điểm). Trung bình cộng của 3 số tròn chục khác nhau là 30. Biết một số là 50. Vậy 2 số tròn chục còn lại là:

- A. 10 và 30 B. 10 và 20 C. 20 và 40 D. 40 và 60

Bài 5 (0,5 điểm). Giá trị thích hợp của y để $\frac{56}{32} = \frac{y}{16}$ là:

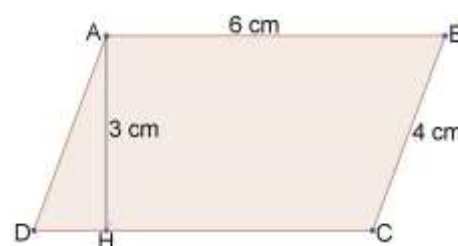
- A. 28 B. 2 C. 56 D. 32

Bài 6 (0,5 điểm). Diện tích hình thoi có độ dài hai đường chéo bằng 16cm và 10 cm là:

- A. 160cm B. 160cm² C. 80cm D. 80cm²

Bài 7 (1 điểm). Đúng ghi Đ, sai ghi S.**Hình bình hành ABCD (hình bên) có:**

- a. AB vuông góc với DC
- b. AH vuông góc với DC
- c. Chu vi hình bình hành ABCD là 17 cm
- d. Diện tích hình bình hành ABCD là 12 cm²



I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
Đáp án	B	C	D	B	A	D
Điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm

Bài 7 (1 điểm). HS điền đúng mỗi ô trống được 0,25 điểm

- S a. AB vuông góc với DC.
 Đ b. AH vuông góc với DC
 S c. Chu vi hình bình hành ABCD là 17 cm
 Đ d. Diện tích hình bình hành ABCD là 12 cm²

II. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài 1 (0,5 điểm). HS điền đúng số thích hợp vào chỗ chấm mỗi phần cho 0,5 điểm.

a. Chiều rộng lớp học của em khoảng: 6 (7, 8) m

b. Chiều dài lớp học của em khoảng: 7 (7, 8) m

Bài 2 (2 điểm). Tính.

a. $\frac{7}{6} + 2 = \frac{7}{6} + \frac{12}{6} = \frac{19}{6}$ (0,5 điểm)

b. $\frac{9}{4} : \frac{3}{10} = \frac{9}{4} \times \frac{10}{3} = \frac{15}{2}$ (0,5 điểm)

c. $\frac{7}{2} - \frac{5}{2} \times \frac{6}{15} = \frac{7}{2} - \frac{2}{2} = \frac{5}{2}$ (1 điểm)

Bài 3.

HS vẽ đúng sơ đồ (được 0,5 điểm)

Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là: $3+2=5$ (phần) (0,5 điểm)

Số giấy vụn khối 5 thu được là: $3525 : 5 \times 3 = 2115$ (kg) (0,5 điểm)

Số giấy vụn khối 4 thu được là: $3525 - 2115 = 1410$ (kg) (0,5 điểm)

Số giấy vụn gấp đôi khối 4 là: $1410 \times 2 = 2820$ (kg) (0,25 điểm)

Số giấy vụn khối 5 cần thêm là: $2820 - 2115 = 705$ (kg) (0,25 điểm)

Đáp số: Khối 4: 1410 kg Khối 5: 2115 kg

Thêm: 705 kg

(HS có cách giải khác phù hợp cho điểm tương đương)

Bài 4 (1 điểm). Khi chia thành các nhóm đôi, nhóm 3 hay nhóm 5 thì không thừa, không thiếu bạn nào nên số học sinh lớp đó là số chia hết cho 2;3 và 5 (0,5 điểm). Số bé hơn 40, chia hết cho 2;3;5 là 30 (0,5 điểm). Vậy lớp đó có 30 học sinh.